UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 2000 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hà Nội năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2019 (theo biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng có liên quan của Sở GDĐT, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chử Xuân Dũng

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.
Chương 422.

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 2000 /QĐ-SGDĐT ngày 22 / 11 / 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
I	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí**		
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**-43.762**	
1	Chi quản lý hành chính	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-1.265	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.265	
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-43.762	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-33.658	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-10.104	
III	**Kinh phí điều hành tập trung**	**-5.157**	
1	Kinh phí đào tạo ngoại ngữ cho học sinh các cấp	-5.157	